

Số: 175 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã; phê duyệt bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2024

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 1248-QĐ/TU ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc giao biên chế thuộc cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và khối chính quyền năm 2024;

Xét Tờ trình số 3243/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Tờ trình số 3398/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung 421 biên chế giáo viên năm học 2023-2024; Công văn số 3447/UBND-TKTH ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình, làm rõ các nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số 141/BC-HĐND ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Báo cáo

thẩm tra số 187/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ninh năm 2024, như sau:

1. Tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh: **2.396**, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Biên chế công chức giao năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2396</b>
<b>I</b>	<b>Khối sở, ban, ngành</b>	<b>1369</b>
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	35
2	Văn phòng UBND tỉnh	68
3	Ban An toàn giao thông	5
4	Ban Dân tộc tỉnh	16
5	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	44
6	Sở Công Thương	41
7	Sở Du lịch	28
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	53
9	Sở Khoa học và Công nghệ	39
10	Sở Giao thông vận tải	85
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	50
12	Sở Lao động - TB và Xã hội	67
13	Sở Nội vụ	69
14	Sở Nông nghiệp và PTTN	342
15	Sở Ngoại vụ	22
16	Sở Tài chính	68
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	87
18	Sở Tư pháp	32
19	Sở Thông tin và Truyền thông	29
20	Sở Văn hoá và Thể thao	37

<b>Stt</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Biên chế công chức giao năm 2024</b>
21	Sở Xây dựng	49
22	Sở Y tế	60
23	Thanh tra tỉnh	41
24	Trung tâm Phục vụ hành chính công	2
<b>II</b>	<b>Khối huyện</b>	<b>1015</b>
1	Thành phố Hạ Long	145
2	Thành phố Móng Cái	91
3	Thành phố Uông Bí	91
4	Thành phố Cẩm Phả	91
5	Thị xã Quảng Yên	78
6	Thị xã Đông Triều	86
7	Huyện Vân Đồn	70
8	Huyện Cô Tô	40
9	Huyện Tiên Yên	67
10	Huyện Bình Liêu	64
11	Huyện Ba Chẽ	61
12	Huyện Đầm Hà	63
13	Huyện Hải Hà	68
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>12</b>

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: **22.992**.

3. Định biên cho các hội có tính chất đặc thù: **81**.

4. Tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã: **3.864**, cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Loại đơn vị hành chính cấp xã</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>177</b>	<b>3864</b>
1	Thành phố Hạ Long	33	729
2	Thành phố Cẩm Phả	16	365
3	Thành phố Uông Bí	10	229
4	Thành phố Móng Cái	17	378

STT	Tên đơn vị	Loại đơn vị hành chính cấp xã	Số lượng cán bộ, công chức
5	Thị xã Quảng Yên	19	405
6	Thị xã Đông Triều	21	466
7	Huyện Tiên Yên	11	230
8	Huyện Ba Chẽ	8	160
9	Huyện Đầm Hà	9	188
10	Huyện Hải Hà	11	232
11	Huyện Bình Liêu	7	152
12	Huyện Vân Đồn	12	264
13	Huyện Cô Tô	3	66

**Điều 2.** Phê duyệt bổ sung 421 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Tập trung rà soát, sắp xếp biên chế công chức, số lượng người làm việc, số lượng cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm việc thực hiện tinh giản biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước, số lượng cán bộ, công chức cấp xã, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; tăng cường quản lý, sử dụng biên chế theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khoá XIV Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./s

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTW Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5. *Dum*

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Kỳ**